

BẢN TỔNG HỢP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CÁC Ý KIẾN THAM GIA, GÓP Ý
(Kèm theo Công văn số / SXD-QLXD ngày /8/2026 của Sở Xây dựng)

STT	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến	Ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Xây dựng	Ghi chú
I	CÁC Ý KIẾN THAM GIA, GÓP Ý CHỈNH SỬA, BỔ SUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH			
1	UBND xã Hồng Thu (Văn bản số 1506/UBND-KT ngày 12/8/2026)	1. Tại căn cứ thứ 3, 4, 7 của dự thảo Quyết định đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ dấu ngoặc đơn, đồng thời sửa các cụm từ: - Cụm từ: “(đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15)” thành cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;” - Cụm từ “(đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 118/2025/QH15)” thành cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15;” - Lý do: Theo khoản 38 Điều 59b Mục 6 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP 2. Tại căn cứ thứ 7 của dự thảo Quyết định đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ cụm từ: “(đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 74 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP;)” - Lý do: Nghị định số 217/2026/NĐ-CP đã được viện dẫn ở phần căn cứ thứ 6 của dự thảo Quyết định. 3. Tại khoản 8 Điều 5 của dự thảo Quy định đề nghị	1. Sở Xây dựng tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện. 2. Sở Xây dựng tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện. 3. Sở Xây dựng tiếp thu, chỉnh sửa,	

STT	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến	Ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Xây dựng	Ghi chú
		sửa cụm từ: “Cơ quan chuyên môn về xây dựng được thuê tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thực hiện thẩm tra phục vụ thẩm định theo quy định tại khoản 7 Điều 36 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.” thành cụm từ “Cơ quan thực hiện thẩm định được thuê tổ chức, cá nhân có chuyên môn phù hợp tham gia thẩm định theo quy định tại khoản 7 Điều 36 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.” - Lý do: Tại khoản 7 Điều 36 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP quy định: “Cơ quan thực hiện thẩm định được thuê tổ chức, cá nhân có chuyên môn phù hợp tham gia thẩm định. Chi phí thuê tổ chức, cá nhân tham gia thẩm định được tính trong chi phí chuẩn bị đầu tư và do cơ quan chuẩn bị dự án hoặc chủ đầu tư chi trả.”. Do đó đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa nội dung tại khoản 8 Điều 5 của dự thảo Quy định cho phù hợp với quy định trên.	hoàn thiện.	
2	Sở Nông nghiệp và Môi trường (<i>Văn bản số 5731/SNNMT-KHTC ngày 14/8/2026</i>)	Ý kiến tham gia: cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định Nội dung khác: Để đảm bảo phân định rõ trách nhiệm, thẩm quyền giữa các cơ quan chuyên môn về xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa điểm b khoản 1 Điều 3 dự thảo Quyết định như sau:	Ý kiến giải trình của Sở Xây dựng: Khoản 5 Điều 73 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP đã quy định việc xác định cơ quan chuyên môn về xây dựng chủ trì thẩm định theo chuyên ngành quản lý. Việc xác định cụ thể	

STT	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến	Ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Xây dựng	Ghi chú
		<i>“b) Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và môi trường (xác định theo Bảng 1.5 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 34/2026/TT-BXD ngày 25/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng).”</i> Lý do: Việc quy định cụ thể phạm vi công trình thuộc trách nhiệm chủ trì thẩm định của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo nhóm công trình phục vụ nông nghiệp và môi trường tại Bảng 1.5 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 34/2026/TT-BXD nhằm bảo đảm thống nhất với quy định về phân loại, phân cấp công trình xây dựng; đồng thời phân định rõ trách nhiệm, thẩm quyền giữa các cơ quan chuyên môn về xây dựng, tránh chồng chéo trong quá trình tổ chức thẩm định. Việc xác định cơ quan chủ trì thẩm định được thực hiện trên cơ sở loại và chuyên ngành công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.	loại, cấp công trình được thực hiện theo các quy định của pháp luật về xây dựng hiện hành. Do đó, việc dẫn chiếu cụ thể đến Bảng 1.5 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 34/2026/TT-BXD là không cần thiết, đồng thời có thể làm quy định của địa phương thiếu tính ổn định khi các quy định về phân loại, phân cấp công trình được sửa đổi, bổ sung. Quy định tại dự thảo theo hướng xác định theo chuyên ngành quản lý vừa bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, vừa thuận lợi trong tổ chức thực hiện. Do đó, Sở Xây dựng đề nghị giữ nguyên theo nội dung dự thảo.	
3	Sở Nội vụ (Văn bản số 3819/SNV-TCBC ngày 17/8/2026)	1. Về dự thảo Quyết định và Quy định ban hành kèm theo Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát khoản 5 Điều 7 của Quy định. Dự thảo hiện quy định: <i>“Nội dung quyết định phê duyệt dự án thực hiện theo khoản 5</i>	1. Về dự thảo Quyết định và Quy định ban hành kèm theo Sở Xây dựng tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện.	

STT	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến	Ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Xây dựng	Ghi chú
		<i>Điều 39 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP</i>”. Qua nghiên cứu, khoản 1 Điều 39 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP mới là quy định về nội dung chủ yếu của quyết định phê duyệt dự án; khoản 5 Điều 39 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP quy định về việc người quyết định đầu tư giao chủ đầu tư đóng dấu phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đối với dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa nội dung dẫn chiếu nêu trên cho chính xác. 2. Về phân cấp và việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp Qua nghiên cứu dự thảo Quyết định, Sở Nội vụ nhận thấy dự thảo chưa thể hiện nội dung phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước hoặc phân cấp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 6 Điều 73 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP. Do đó, Sở Nội vụ không có ý kiến về nội dung phân cấp và việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.	2. Về phân cấp và việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp Sở Xây dựng tiếp thu ý kiến của Sở Nội vụ. Qua rà soát, dự thảo Quyết định được xây dựng nhằm quy định các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao, không đặt ra việc phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước hoặc phân cấp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương. Vì vậy, dự thảo Quyết	

STT	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến	Ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Xây dựng	Ghi chú
		3. Đối với nguồn nhân lực Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1658/QĐ-UBND ngày 31/7/2026 về việc giao biên chế cán bộ, công chức, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ trong các cơ quan, đơn vị, địa phương của tỉnh Lai Châu năm 2026, trong đó đã giao biên chế cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh. Do đó, về số lượng biên chế, các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ theo dự thảo cơ bản được bố trí trong phạm vi số lượng biên chế đã được giao. Việc bảo đảm năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ trực tiếp thực hiện công tác thẩm định thuộc trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền; đề	định không thuộc trường hợp phải quy định hoặc thể hiện riêng nội dung về phân cấp và việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp theo khoản 6 Điều 73 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP. 3. Đối với nguồn nhân lực Sở Xây dựng tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện.	

STT	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến	Ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Xây dựng	Ghi chú
		ngợi cơ quan soạn thảo lưu ý trong quá trình tổ chức thực hiện, nhất là đối với cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã		
4	Ban Quản lý Khu kinh tế (Văn bản số 1797/BQL-NV ngày 19/8/2026)	Ý kiến tham gia: cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định Nội dung khác: (1) Ý kiến thứ nhất Tại khoản 2 Điều 1 đề nghị điều chỉnh như sau: “a) Dự án, công trình xây dựng đặc thù quy định tại Điều 68 Mục 6 Chương IV Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 và Điều 68, Điều 69, Điều 70, Điều 71, Điều 72 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP (dự án, công trình cần bảo đảm bí mật nhà nước; dự án, công trình xây dựng khẩn cấp, cấp bách; dự án đầu tư công đặc biệt; dự án, công trình xây dựng tạm); b) Trường hợp chủ đầu tư tổ chức thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt người quyết định đầu tư giao chủ đầu tư tổ chức thẩm định theo quy định tại khoản 3, khoản 7 Điều 27 và Điều 41, Điều 42, Điều 43 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP (dự án lập thiết kế FEED, thiết kế kỹ thuật tại Báo cáo nghiên cứu khả	Nội dung khác: (1) Đối với ý kiến thứ nhất: Sở Xây dựng tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện.	

STT	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến	Ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Xây dựng	Ghi chú
		thì hoặc thiết kế bản vẽ thi công tại Báo cáo kinh tế-kỹ thuật; thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt).” Lý do: - Nội dung tại các điều 68, 69, 70, 71, 72 Nghị định 217/2026/NĐ-CP quy định về quản lý hoạt động xây dựng đối với công trình đặc thù, không phải quy định loại dự án. - Điều 27 của Nghị định 217/2026/NĐ-CP không có khoản 7 (2) Ý kiến thứ hai Tại điểm đ khoản 1 Điều 3 đề nghị điều chỉnh như sau: “đ) Đối với dự án gồm nhiều công trình với nhiều loại, cấp khác nhau: cơ quan chủ trì thẩm định được xác định theo công trình chính của dự án hoặc công trình chính có cấp cao nhất trong trường hợp có nhiều công trình chính; trường hợp các công trình chính có cùng cấp, cơ quan chuẩn bị dự án được lựa chọn cơ quan chủ trì thẩm định theo một trong các công trình chính. Cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm lấy ý kiến thẩm định của cơ quan chuyên môn	(2) Đối với ý kiến thứ hai: Sở Xây dựng tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện.	

STT	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến	Ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Xây dựng	Ghi chú
		về xây dựng theo chuyên ngành đối với các công trình chính còn lại, theo nguyên tắc quy định tại khoản 3 Điều 33 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP. Lý do: Tránh trùng lặp, do điểm đ đã nêu đầy đủ nội dung quy định tại khoản 3 Điều 33 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP (3) Ý kiến thứ ba Tại khoản 2 Điều 3 đề nghị điều chỉnh như sau: “2. Đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư: cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.” Lý do: Tránh trùng lặp, do tiêu đề của Điều 3 đã quy định rõ đối tượng thực hiện (4) Ý kiến thứ tư Tại khoản 1 Điều 5 đề nghị điều chỉnh như sau: “1. Cơ quan chuẩn bị dự án nộp hồ sơ trình thẩm định đến cơ quan chuyên môn về xây dựng theo một trong	(3) Đối với ý kiến thứ ba: Sở Xây dựng tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện. (4) Đối với ý kiến thứ tư: Sở Xây dựng tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện.	

STT	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến	Ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Xây dựng	Ghi chú
		<i>các hình thức quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; qua dịch vụ bưu chính; trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia)."</i> Lý do: Tránh trùng lặp, do nội dung tại khoản 1 Điều 36 đã được nêu cụ thể (5) Ý kiến thứ năm Tại khoản 2 Điều 5 đề nghị bổ sung nội dung như sau: "2. Thành phần hồ sơ thực hiện theo khoản 2 Điều 35 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP. Đối với công trình thuộc diện thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, việc nộp hồ sơ thẩm định thiết kế phòng cháy, chữa cháy được tích hợp, lồng ghép với hồ sơ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 74 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP); hồ sơ phải bổ sung các nội dung về phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Đối với các công trình xây dựng mới từ cấp II trở lên áp dụng BIM trong hoạt động xây dựng ngoài	(5) Đối với ý kiến thứ năm: Sở Xây dựng tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện.	

STT	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến	Ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Xây dựng	Ghi chú
		<i>các hồ sơ trình thẩm định theo quy định tại khoản này, chủ đầu tư, cơ quan chuẩn bị dự án có trách nhiệm nộp dữ liệu BIM của công trình cho cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định 217/2026/NĐ-CP”.</i> Lý do: Đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 8 Nghị định 217/2026/NĐ-CP. (6) Ý kiến thứ sáu Đề nghị bỏ nội dung tại điểm a khoản 4 Điều 6: “a) Đối với dự án sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc có nguy cơ tác động xấu đến môi trường có sử dụng công nghệ: thực hiện thẩm định hoặc lấy ý kiến về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ, tổng hợp làm cơ sở thẩm định chung theo điểm a khoản 6 Điều 31 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP;” Lý do: Tránh trùng lặp. Tại khoản 4 Điều 6 đã nêu việc thẩm định các nội dung theo quy định tại khoản 6 Điều 31 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.	(6) Đối với ý kiến thứ sáu: Sở Xây dựng tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện.	

STT	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến	Ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Xây dựng	Ghi chú
		(7) Ý kiến thứ bảy: <i>Tại điểm b, khoản 2, Điều 7 Hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP (đề nghị quy định rõ thành phần hồ sơ)</i> (8) Ý kiến thứ tám Đề nghị điều chỉnh Khoản 1, Điều 8 như sau: “1. Cơ quan chuẩn bị dự án gửi hồ sơ trình thẩm định điều chỉnh đến cơ quan chủ trì thẩm định của người quyết định đầu tư để tổ chức thẩm định chuyên môn về xây dựng (đối với trường hợp thuộc diện phải thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng theo khoản 2 Điều 40 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP) hoặc cơ quan chủ trì thẩm định của người quyết định đầu tư (đối với các trường hợp còn lại) để tổ chức thẩm định. Lý do: Thống nhất với nội dung thẩm định tại Điều 6. Đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 40 Nghị định 217/2026/NĐ-CP; (9) Ý kiến thứ chín Đề nghị điều chỉnh Khoản 2, Điều 8 như sau: 2. Hồ sơ trình thẩm định điều chỉnh gồm các thành phần quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này và	(7) Đối với ý kiến thứ bảy: Sở Xây dựng tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện. (8) Đối với ý kiến thứ tám: Sở Xây dựng tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện (9) Đối với ý kiến thứ chín: Sở Xây dựng tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện	

STT	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến	Ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Xây dựng	Ghi chú
		phải làm rõ: a) Lý do, mục tiêu điều chỉnh dự án; việc đáp ứng điều kiện điều chỉnh theo pháp luật có liên quan đối với dự án đầu tư công, dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác; b) Báo cáo của chủ đầu tư về quá trình thực hiện dự án, tình hình thực tế thi công các công trình xây dựng của dự án đến thời điểm đề xuất điều chỉnh. Kết quả thẩm định điều chỉnh của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với trường hợp thuộc diện phải thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng theo khoản 2 Điều 40 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP (nếu có) Lý do: Tránh trùng lặp, do nội dung tại khoản 3 Điều 40 Nghị định 217/2026/NĐ-CP đã được nêu đầy đủ. Bổ sung nội dung kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng đảm bảo phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định 217/2026/NĐ-CP. <i>(10) Ý kiến thứ mười</i> Đề nghị điều chỉnh Khoản 3, Điều 8 như sau: "3.	<i>(10) Đối với ý kiến thứ mười: Sở Xây dựng tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn</i>	

STT	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến	Ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Xây dựng	Ghi chú
		Việc thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh thực hiện theo khoản 2, khoản 4 Điều 40 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP (cơ quan chuyên môn về xây dựng chỉ thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 40) và khoản 5 Điều 6 Quy định này của cơ quan chủ trì thẩm định được thực hiện đối với các nội dung điều chỉnh theo Tờ trình thẩm định. Việc phê duyệt dự án điều chỉnh thực hiện theo khoản 4 Điều 40 quy định tại Điều 39 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP". Lý do: Đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 40 Nghị định 217/2026/NĐ-CP (11) Ý kiến thứ mười một Đề nghị điều chỉnh, bổ sung Khoản 2 Điều 9 như sau: "2. Trường hợp điều chỉnh làm tăng tổng mức đầu tư xây dựng vượt quá 10% mức quy định tại điểm b, điểm c, điểm đ khoản 2 Điều 27 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP (thuộc diện phải lập lại Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh theo điểm a khoản 6 Điều 40 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP): thì phải lập Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh và việc	thiện 11) Đối với ý kiến thứ mười một: Sở Xây dựng tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện	

STT	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến	Ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Xây dựng	Ghi chú
		thẩm định điều chỉnh thực hiện theo quy trình quy định tại Điều 8 Quy định này". Lý do: Đảm phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 40 Nghị định 217/2026/NĐ. <i>(12) Ý kiến thứ mười hai</i> Đề nghị điều chỉnh, bổ sung Khoản 5 Điều 9 như sau: "5. Trường hợp chỉ điều chỉnh hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, nội dung điều chỉnh không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này và khoản 2 Điều 40 Nghị định 217/2026/NĐ-CP, chủ đầu tư tự tổ chức thực hiện thẩm định, phê duyệt các nội dung điều chỉnh theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 40 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP và báo cáo kết quả thực hiện với người quyết định đầu tư; trường hợp này không thuộc phạm vi thẩm định của cơ quan chủ trì thẩm định theo Quy định này". Lý do: Đảm phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 40 Nghị định 217/2026/NĐ.	<i>12) Đối với ý kiến thứ mười hai:</i> Sở Xây dựng tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện	

STT	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến	Ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Xây dựng	Ghi chú
		(13) Ý kiến thứ mười ba Đề nghị điều chỉnh tại điểm b khoản 2 Điều 10 như sau: “b) Chủ trì tổng hợp, xây dựng báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Xây dựng theo định kỳ ngày 15 tháng 12 hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu, theo quy định tại khoản 10 Điều 73 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP;” Lý do: Tránh trùng lặp, do điểm b đã nêu đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 10 Điều 73 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.	13) Đối với ý kiến thứ mười ba: Sở Xây dựng tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện	
5	Sở Khoa học và Công nghệ (Văn bản số 3569/ SKHCN-VP ngày 20/8/2026)	1. Đối với nội dung yêu cầu cho ý kiến của Sở Xây dựng tại mục 1 Công văn số 4237/SXD-QLXD Tại nội dung Tờ trình, Quyết định, Bản so sánh, thuyết minh, Bản đánh giá, Sở Khoa học và Công nghệ nhận thấy, các nội dung trong dự thảo không có các quy định, điều chỉnh đối với báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật các dự án về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Do vậy, Sở Khoa học và Công nghệ không có căn cứ cho ý kiến về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong dự thảo Quyết định.	1. Đối với nội dung yêu cầu cho ý kiến của Sở Xây dựng tại mục 1 Công văn số 4237/SXD-QLXD Sở Xây dựng tiếp thu ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ. Dự thảo Quyết định điều chỉnh quy trình đối với các dự án đầu tư xây dựng thuộc phạm vi điều chỉnh, không quy định riêng quy trình quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc dự án công nghệ thông tin. Đối với các dự án thuộc phạm vi áp dụng, việc thẩm định công nghệ, áp dụng BIM, sử dụng hồ sơ điện tử và khai thác dữ liệu được thực hiện theo quy định	

STT	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến	Ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Xây dựng	Ghi chú
		2. Đối với nội dung dự thảo Quyết định - Tại dự thảo Quyết định, nội dung ngày, tháng năm ban hành văn bản được viện dẫn tại phần căn cứ được trình bày theo 2 cách: trình bày đầy đủ (ví dụ: ngày 19 tháng 6 năm 2026) hoặc trình bày bằng dấu đại diện (ví dụ: ngày 14/6/2025). Do vậy, để đảm bảo thể thức văn bản hành chính, đề nghị cơ quan soạn thảo thống nhất việc trình bày ngày, tháng, năm ban hành của các văn bản được viện dẫn trong căn cứ ban hành văn bản. - Tại khoản 2 Điều 1 vừa liệt kê điều luật, vừa giải thích nội dung các loại dự án, công trình trong ngoặc dẫn đến câu dài, thừa nội dung. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh chỉ dẫn chiếu điều, khoản cần thiết; không cần giải thích lại toàn bộ nội dung quy định trong ngoặc nếu đã có căn cứ pháp lý và nội dung cụ thể trong các điều khoản tham	của pháp luật có liên quan. 2. Đối với nội dung dự thảo Quyết định - Sở Xây dựng tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện. - Sở Xây dựng tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện.	

6	Sở Tư pháp (Văn bản số 2617/STP-XDKT&THPL ngày 21/8/2026)	1. Đối với dự thảo Quyết định: <i>a) Phần căn cứ ban hành</i> - Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát để chỉnh sửa “<i>Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 74 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP)</i> thành “<i>Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 217/2026/NĐ-CP</i>” cho chính xác và phù hợp hơn. - Tại dòng cuối cùng phần căn cứ, đề nghị cơ quan soạn thảo lược bỏ cụm từ “<i>tại Tờ trình số /TTr-SXD ngày....tháng năm 2026</i>” cho ngắn gọn. <i>b) Phần nơi nhận văn bản:</i> Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa lại tên cơ quan từ “<i>Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư Pháp</i>” thành “<i>Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp</i>” cho chính xác hơn theo quy định tại Nghị định số 09/2026/NĐ-CP ngày 10/01/2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư	1. Đối với dự thảo Quyết định: <i>a) Phần căn cứ ban hành</i> - Sở Xây dựng tiếp thu một phần để đảm bảo thống nhất với ý kiến của UBND xã Hồng Thu. - Sở Xây dựng tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện. <i>b) Phần nơi nhận văn bản:</i> Sở Xây dựng tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện.	
---	---	---	---	--

	pháp 2. Đối với nội dung dự thảo Quy định ban hành kèm theo dự thảo Quyết định <i>a) Đối với nội dung Điều 1</i> Khoản 2 Điều 1 dự thảo Quy định có nội dung như sau “2. Quy định này không áp dụng đối với: <i>a) Dự án, công trình xây dựng đặc thù quy định tại Mục 6 Chương IV Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 và Điều 68, Điều 69, Điều 70, Điều 71, Điều 72 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP (dự án, công trình cần bảo đảm bí mật nhà nước; dự án, công trình xây dựng khẩn cấp, cấp bách; dự án đầu tư công đặc biệt; dự án, công trình xây dựng tạm);</i> <i>b) Trường hợp người quyết định đầu tư giao chủ đầu tư tổ chức thẩm định theo quy định tại khoản 3, khoản 7 Điều 27 và Điều 41, Điều 42, Điều 43 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP (dự án lập thiết kế FEED, thiết kế kỹ thuật tại Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc thiết kế bản vẽ thi công tại Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt).”</i> Tuy nhiên, việc quy định nội dung như dự thảo	2. Đối với nội dung dự thảo Quy định ban hành kèm theo dự thảo Quyết định <i>a) Đối với nội dung Điều 1:</i> Sở Xây dựng tiếp thu một phần để đảm bảo thống nhất với ý kiến của Ban Quản lý Khu kinh tế.	
--	--	--	--

		điểm a khoản 2 là chưa đảm bảo chính xác vì: Dự án, công trình xây dựng đặc thù quy định tại <u>Mục 6 Chương IV Luật Xây dựng số 135/2025/QH15</u> cũng chính là các dự án quy định tại các Điều 68, Điều 69, Điều 70, Điều 71, Điều 72 <u>Nghị định số 217/2026/NĐ-CP</u>. Bên cạnh đó, tại điểm b khoản 2 của dự thảo có viện dẫn đến khoản 7 Điều 27 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP. Tuy nhiên, Điều 27 của Nghị định số 217/2026/NĐ-CP <u>không có khoản 7</u>. Từ những ý kiến nêu trên, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa lại cho ngắn gọn và chính xác hơn như sau: “2. Quy định này không áp dụng đối với: a) <i>Các dự án, công trình xây dựng đặc thù theo quy định tại <u>khoản 1 Điều 68 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15</u>.</i> b) <i>Chủ đầu tư tổ chức thẩm định theo quy định tại <u>khoản 3 Điều 27, Điều 41, Điều 42, Điều 43 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.</u></i>”		
--	--	--	--	--

		b) Đối với nội dung Điều 3 - Khoản 1 Điều 3 dự thảo Quy định có nội dung như sau “<i>Đối với dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư: cơ quan chủ trì thẩm định là cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân <u>cấp</u> tỉnh, xác định theo chuyên ngành quản lý quy định tại khoản 5 Điều 73 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP...</i>”. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, lược bỏ từ “<u>cấp</u>” cho phù hợp. - Khoản 2 Điều 3 dự thảo Quy định có nội dung như sau “<i>Đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư: cơ quan <u>được giao quản lý</u> xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP</i>”. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa cụm từ “<u>được giao quản lý</u>” thành cụm từ “<i>chuyên môn được giao quản lý lĩnh vực</i>” cho phù hợp, thống nhất với nội dung quy định cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh. c) Đối với nội dung Điều 4 Điều 4 dự thảo Quy định có tên “<i>Nguyên tắc <u>phối hợp thực hiện</u></i>”. Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 1	b) Đối với nội dung Điều 3: Sở Xây dựng tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện c) Đối với nội dung Điều 4: Sở Xây dựng tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện	
--	--	--	---	--

	dự thảo Quy định lại quy định “<i>Quy định này quy định về <u>nguyên tắc thẩm định</u> và các bước thực hiện trong công tác thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng...</i>”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa cho thống nhất, phù hợp. d) Đối với nội dung Điều 5 - Khoản 1 Điều 5 dự thảo Quy định có nội dung như sau “<i>Cơ quan chuẩn bị dự án nộp hồ sơ trình thẩm định đến cơ quan chuyên môn về xây dựng theo <u>một trong các hình thức quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; qua dịch vụ bưu chính; trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia)</u></i>”. Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa lại thành “<i>Cơ quan chuẩn bị dự án nộp hồ sơ trình thẩm định đến cơ quan chuyên môn về xây dựng theo hình thức trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia</i>” như vậy sẽ rõ ràng, ngắn gọn hơn. - Khoản 2 Điều 5 dự thảo Quy định có nội dung như sau: “2. Thành phần hồ sơ thực hiện theo khoản 2 Điều 35 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.	d) Đối với nội dung Điều 5: Sở Xây dựng tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện	
--	---	--	--

		Đối với công trình thuộc diện thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, việc nộp hồ sơ thẩm định thiết kế phòng cháy, chữa cháy được tích hợp, lồng ghép với hồ sơ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 74 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP); hồ sơ phải bổ sung các nội dung về phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ”. Đối với nội dung quy định về công trình thuộc diện thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, đề nghị chỉnh sửa lại cho rõ ràng hơn như sau: “Đối với công trình thuộc diện thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, việc nộp hồ sơ thẩm định thiết kế phòng cháy, chữa cháy được tích hợp, lồng ghép với hồ sơ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 74 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP); <u>ngoài các thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản này, thì cần bổ sung các nội dung về phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa</u>		
--	--	--	--	--

		cháy và cứu nạn, cứu hộ”. - Khoản 6 Điều 5 dự thảo Quy định có nội dung như sau: “<i>Thời gian thẩm định và việc gia hạn thời gian thẩm định (không quá 01 lần) thực hiện theo Điều 37 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP</i>”. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát để lược bỏ cụm từ “<i>(không quá 01 lần)</i>” vì thừa, không cần thiết, nội dung này đã được quy định cụ thể tại <u>Điều 37 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP</u>. Do đó cần lược bỏ cho ngắn gọn, tránh trùng lặp. - Khoản 9 Điều 5 dự thảo Quy định: Tương tự ý kiến tham gia đối với nội dung tại khoản 6 Điều 5, đề nghị cơ quan soạn thảo lược bỏ cụm từ (<i>Mẫu dấu thẩm định theo Mẫu số 14 Phụ lục I</i>) cho ngắn gọn, tránh trùng lặp. đ) Đối với nội dung Điều 6 - Khoản 1 Điều 6 dự thảo Quy định có nội dung như sau “<i>Cơ quan chuẩn bị dự án gửi hồ sơ trình thẩm định đến cơ quan chủ trì thẩm định xác định theo Điều 3 Quy định này để tổ chức thẩm định</i>”. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa lại cho đầy đủ, rõ ràng và phù hợp hơn		
			đ) Đối với nội dung Điều 6: - Khoản 1 Điều 6 dự thảo: Sở Xây dựng tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện	

		theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP, cụ thể như sau: “<i>Cơ quan chuẩn bị dự án gửi hồ sơ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đến cơ quan chủ trì thẩm định được người quyết định đầu tư giao để tổ chức thẩm định</i>”. - Khoản 2 Điều 6 dự thảo Quy định có nội dung như sau “2. Thành phần hồ sơ thực hiện theo khoản 2 Điều 5 Quy định này”. Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 5 dự thảo văn bản quy định thành phần hồ sơ thực hiện theo khoản 2 Điều 35 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP, trong đó khoản 2 Điều 35 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP quy định hồ sơ gồm có: “<i>Tờ trình thẩm định theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này , mà Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 217/2026/NĐ-CP áp dụng cho trường hợp thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của “cơ quan chuyên môn về xây dựng”, trong khi đó khoản 2 Điều 6 đang quy định về trường hợp hồ sơ thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của “người quyết định đầu tư”, do đó trường hợp này cần sử dụng Mẫu số 05 Phụ lục I kèm theo Nghị định số</i>		
			- Khoản 2 Điều 6 dự thảo: Sở Xây dựng tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện	

		217/2026/NĐ-CP thì mới phù hợp. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa cho phù hợp. - Khoản 3 Điều 6 dự thảo Quy định có nội dung như sau <i>“Theo yêu cầu riêng của từng dự án, cơ quan chuẩn bị dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan ở giai đoạn chuẩn bị dự án, trình cơ quan chủ trì thẩm định làm cơ sở xem xét, thẩm định, gồm....”</i>. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa lại cho rõ ràng, phù hợp hơn như sau: <i>“<u>Ngoài thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này thì theo yêu cầu riêng của từng dự án, cơ quan chuẩn bị dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan ở giai đoạn chuẩn bị dự án, trình cơ quan chủ trì thẩm định làm cơ sở xem xét, thẩm định, gồm....”</u></i>. - Khoản 5 Điều 6 dự thảo Quy định có nội dung như sau <i>“Cơ quan chủ trì thẩm định ..., <u>lập Báo cáo kết quả thẩm định theo mẫu tương ứng tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 217/2026/NĐ-CP, gửi cơ quan chuẩn bị dự án, trình người quyết định đầu tư phê duyệt dự</u></i>	- Khoản 3 Điều 6 dự thảo: Sở Xây dựng tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện - Khoản 5 Điều 6 dự thảo: Sở Xây dựng tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện	
--	--	---	---	--

		<u>án</u>”. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa lại nội dung cho phù hợp hơn như sau “<i>Cơ quan chủ trì thẩm định ...; ban hành văn bản thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định tại Mẫu số 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 217/2026/NĐ-CP, gửi cơ quan chuẩn bị dự án, trình người quyết định đầu tư phê duyệt dự án ...</i>” cho rõ ràng, cụ thể, vì Mẫu số 07 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 217/2026/NĐ-CP là mẫu “<i>thông báo kết quả thẩm định</i>”. e) Đối với nội dung Điều 7 - Khoản 1 Điều 7: Khoản 1 Điều 7 dự thảo Quy định có nội dung như sau “<i>Cơ quan chuẩn bị dự án gửi hồ sơ trình thẩm định đến cơ quan chủ trì thẩm định xác định theo Điều 3 Quy định này để tổ chức thẩm định</i>”: tương tự như ý kiến tham gia đối với nội dung tại khoản 1 Điều 6 nêu trên, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa cho phù hợp. - Khoản 2 Điều 7 dự thảo Quy định có nội dung như sau:	e) Đối với nội dung Điều 7 - Khoản 1 Điều 7: Sở Xây dựng tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện - Khoản 2 Điều 7: Sở Xây dựng tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện	
--	--	--	--	--

		“2. Thành phần hồ sơ gồm: a) <u>Tờ trình thẩm định</u> (Mẫu số 04 Phụ lục I Nghị định số 217/2026/NĐCP); b) Hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP (trừ các nội dung không phù hợp với dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật); c) ... d) ...” Tuy nhiên Mẫu số 04 Phụ lục I Nghị định số 217/2026/NĐCP không phải là mẫu “<u>Tờ trình thẩm định</u>” mà là mẫu <u>Văn bản đề nghị thẩm định Báo cáo kinh tế-kỹ thuật</u>. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa cho phù hợp. - Khoản 5 Điều 7 dự thảo Quy định có nội dung như sau “<u>Cơ quan chủ trì thẩm định, lập Báo cáo kết quả thẩm định theo mẫu tương ứng tại Phụ lục I Nghị định số 217/2026/NĐ-CP, gửi cơ quan chuẩn bị dự án, trình người quyết định đầu tư phê duyệt dự án</u>”: tương tự như đã tham gia ý kiến đối với khoản 5 Điều 6 nêu trên, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa lại như sau “<u>Cơ quan chủ trì thẩm định...; ban hành</u>		
			- Khoản 5 Điều 7: Sở Xây dựng tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện	

		<u>văn bản thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định tại Mẫu số 06 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 217/2026/NĐ-CP, gửi cơ quan chuẩn bị dự án, trình người quyết định đầu tư phê duyệt dự án ...”.</u> - Khoản 2 Điều 8 dự thảo Quyết định có nội dung như sau “<u>Hồ sơ trình thẩm định điều chỉnh thực hiện theo khoản 3 Điều 40 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP, gồm các thành phần quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này ...”.</u> Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, lược bỏ cụm từ “<u>thực hiện theo khoản 3 Điều 40 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP</u>” vì thừa, không cần thiết và bị trùng lặp đối với quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này. - g) Đối với nội dung Điều 9 - Khoản 2 Điều 9 dự thảo Quyết định có nội dung như sau “<u>Trường hợp điều chỉnh làm tăng tổng mức đầu tư vượt quá 10% mức quy định tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 27 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP (thuộc diện phải lập lại Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh theo điểm a khoản 6 Điều 40 Nghị định số</u>	- Khoản 2 Điều 8: Sở Xây dựng tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện g) Đối với nội dung Điều 9 - Khoản 2 Điều 9: Sở Xây dựng tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện	
--	--	---	--	--

		217/2026/NĐ-CP): <u>thực hiện theo quy trình quy định tại Điều 8 Quy định này</u>”. Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa lại cho rõ ràng, phù hợp hơn như sau “<i>Trường hợp điều chỉnh làm tăng tổng mức đầu tư vượt quá 10% mức quy định tại điểm b, điểm c, điểm đ khoản 2 Điều 27 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP thuộc diện phải lập Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh theo điểm a khoản 6 Điều 40 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP thì việc thẩm định thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quy định này</i>” - Khoản 3 Điều 9 dự thảo Quyết định có nội dung như sau “<i>Đối với các trường hợp điều chỉnh còn lại (không thuộc khoản 2 Điều này), thành phần hồ sơ gồm các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy định này và phải làm rõ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy định này</i>”. Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa lại cho rõ ràng, chính xác hơn như sau “<i>Đối với các trường hợp điều chỉnh không thuộc khoản 2 Điều này, thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy định này và phải làm rõ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy định này</i>”. - Khoản 5 Điều 9 dự thảo Quyết định có nội dung như sau “<i>Trường hợp chỉ điều chỉnh hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, không thuộc khoản 2 Điều</i>	- Khoản 3 Điều 9: Sở Xây dựng tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện - Khoản 5 Điều 9: Sở Xây dựng tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện	
--	--	---	---	--

này, chủ đầu tư tự tổ chức thẩm định, phê duyệt nội dung điều chỉnh theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 40 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP và báo cáo kết quả với người quyết định đầu tư; trường hợp này không thuộc phạm vi thẩm định của cơ quan chủ trì thẩm định theo Quy định này. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, lược bỏ đoạn từ “trường hợp này không thuộc phạm vi thẩm định của cơ quan chủ trì thẩm định theo Quy định này” vì thừa, không cần thiết.

h) Đối với nội dung Điều 10

Điều 10 dự thảo Quy định có tên “*Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương*”. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, bổ sung cụm từ “*cá nhân*” tại tên điều và chỉnh sửa lại thành “*Trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân*” để đảm bảo thống nhất và phù hợp với nội dung khoản 1 Điều 10 quy định trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh và Chủ tịch UBND cấp xã.

h) Đối với nội dung Điều 10:

Sở Xây dựng tiếp thu một phần. Thống nhất tên Điều hiện hành chưa bao quát đầy đủ chủ thể chịu trách nhiệm (gồm cả cá nhân là Chủ tịch Ủy ban nhân dân và cơ quan, tổ chức chuyên môn); tuy nhiên đề nghị điều chỉnh thành “*Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan*” (thay vì “*Trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân*”) để vừa bao quát đầy đủ chủ thể, vừa giữ được nội hàm “*cơ quan, địa phương*” xuyên suốt nội dung Điều.

II CÁC Ý KIẾN THAM GIA NHẤT TRÍ VỚI DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1 Sở Công thương (Văn bản số 3626/SCT-VP ngày 11/8/2026)

2	UBND xã Nậm Sỏ (<i>Văn bản số 1242/UBND-KT ngày 10/8/2026</i>)	
3	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT (<i>Văn bản số 691/BQLDA-KH ngày 11/8/2026</i>)	
4	UBND xã Pa Ủ (<i>Văn bản số 1153/UBND-TH ngày 12/8/2026</i>)	
5	UBND xã Tả Lèng (<i>Văn bản số 1323/UBND-KT ngày 12/8/2026</i>)	
6	Sở Dân tộc và Tôn giáo (<i>Văn bản số 1736/SDTTG-CSDT ngày 12/8/2026</i>)	
7	UBND xã Nậm Mạ (<i>Văn bản số 1854/UBND-KT ngày 12/8/2026</i>)	
8	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh (<i>Văn bản số 1669/BCH-KCKT ngày 13/8/2026</i>)	
9	UBND xã Khun Há (<i>Văn bản số 3112/UBND-PKT ngày 14/8/2026</i>)	
10	UBND xã Mường Kim (<i>Văn bản số 4769/UBND-KT ngày 13/8/2026</i>)	
11	UBND xã Pu Sam Cáp (<i>Văn bản số 1492/UBND-KT ngày 13/8/2026</i>)	
12	Sở Ngoại vụ (<i>Văn bản số 2215/SNgV-VP ngày 13/8/2026</i>)	
13	Sở Giáo dục và Đào tạo (<i>Văn bản số 3445/SGDDT-KHTC ngày 14/8/2026</i>)	
14	Thanh tra tỉnh (<i>Văn bản số 2316/TTr-ĐB1 ngày 18/8/2026</i>)	
15	UBND xã Mù Cả (<i>Văn bản số 1696/UBND-KT ngày 14/8/2026</i>)	
16	Sở Y tế (<i>Văn bản số 3473/SYT-KHTC ngày 14/8/2026</i>)	
17	UBND xã Tà Tổng (<i>Văn bản số 540/UBND-TH ngày 19/8/2026</i>)	
18	UBND xã Tân Uyên (<i>Văn bản số 2458/UBND-KT ngày 18/8/2026</i>)	
19	UBND xã Lê Lợi (<i>Văn bản số 2226/UBND-KT ngày 19/8/2026</i>)	
20	UBND xã Khổng Lào (<i>Văn bản số 1666/UBND-KT ngày 21/8/2026</i>)	
21	Sở Tài chính (<i>Văn bản số 5445/STC-KTN ngày 20/8/2026</i>)	